

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSPT

Ngày 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Ngọc C do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Ngọc C** - sinh năm 1952, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/10; Con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); vợ là bà Đặng Thị L. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1981;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 1978 đến năm 1981, đi bộ đội, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia; Năm 2001 bị cáo được Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương chiến công hạng Ba; Năm 2012 được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962, cư trú tại thôn T, xã V, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Ngọc C và bị hại Nguyễn Văn T3 có mối quan hệ họ hàng (bị cáo là bác của vợ bị hại) và sinh sống gần nhau. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, bị cáo phát hiện thấy bị hại đang ngồi nhổ cây nhãn do bị cáo trồng ở khu vực ven đường phía trước cổng nhà bị cáo. Thấy vậy, bị cáo chạy lại chỗ bị hại nói “Tao đánh mày chết, tao trồng đất xã hội trồng gì của mày”; bị hại nói lại “Cháu trồng hòng từ trước, sao ông trồng vào đây” rồi tiếp tục định nhổ cây nhãn thứ hai. Bị cáo liền đi lại phía sau lưng ông T3, dùng hai tay giữ hai bên hông ông T3 (trong tư thế ông T3 đang ngồi xổm), bẻ người ông T3 lên rồi ném về phía bên trái làm ông T3 ngã xuống đường bê tông thôn. Lúc này có ông Trần Văn B, sinh năm 1962 ở cùng thôn đi qua nhìn thấy sự việc. Sau đó bị cáo bỏ về nhà, về đến nhà thấy ông T3 bị đau không đứng dậy được, bị cáo liền quay lại cổng ông T3 về nhà và để ông T3 nằm trên giường. Hậu quả, ông T3 bị gãy 1/3 trên xương đùi trái, phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T1 sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, qua 03 lần điều trị đến ngày 30/09/2019 thì xuất viện.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích 59/19/TgT ngày 13/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình xác định: Ông T3 bị thương tích vùng đùi trái do tác động với vật tầy cứng làm gãy đầu trên xương đùi trái. Đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít, xương can xấu; dùng các loại thuốc kháng sinh, chống viêm, an thần, chăm sóc vết thương hàng ngày. Hiện tại: các cơ đùi trái teo nhỏ, trương lực cơ giảm. Gập đùi và bụng hạn chế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 39%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận cáo chỉ có hành động đẩy ngã ông T3, không nhắc người ông T3 lên rồi ném về phía bên trái như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận, khi xô sát chỉ có bị cáo và ông T3, thương tích của ông T3 do bị cáo gây nên. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật xét xử bị cáo đúng người, đúng tội và yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng, gồm các khoản: Tiền thuê xe ô tô: 830.000 đồng, chi phí điều trị theo hóa đơn 18.276.367 đồng, thu nhập bị mất, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần, chi phí người chăm sóc, chi phí mổ lấy đinh nẹp... Đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường, thì bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 90.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Lê Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và bị hại thỏa thuận: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản chi phí, điều trị có hóa đơn chứng từ là 19.006.367 đồng (830.000 đồng tiền thuê xe + 18.176.367 đồng chi phí điều trị). Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản: Thu nhập bị mất 9.000.000 đồng; tiền công chăm sóc phục vụ 3.300.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 7.450.000 đồng; chi phí phẫu thuật tháo đinh vít và bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho bị hại 43.756.367 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2020, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Ngày 17/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 05/QĐ-VKSTB kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, với nội dung bản án sơ thẩm vi phạm trong việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó vi phạm trong quyết định mức hình phạt, cụ thể:

- Kết luận điều tra, cáo trạng và bản án đều xác định bị cáo có hành vi nhắc người ông T3 lên rồi ném về phía bên trái làm ông T3 ngã xuống đường bê tông. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng kết luận giám định và lời khai của Người làm chứng là ông Trần Văn B, lời khai của bị hại là ông Nguyễn Văn T3. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi nêu trên mà chỉ thừa nhận đẩy ông T3 ngã làm ông T3 bị thương, như vậy bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật.

- Sau khi phạm tội đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo và gia đình mới bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng trên tổng số tiền bồi thường là 43.756.367 đồng mà bản án tuyên (mức bồi thường chưa được $\frac{1}{4}$). Như vậy thể hiện bị cáo chưa tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, nhưng sơ cấp thẩm lại cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không đúng, từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 15 tháng tù là quá nhẹ.

- Ngày 15/6/2020, bị cáo Lê Ngọc C đã nộp số tiền bồi thường còn lại là 33.856.367 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Ngày 15/6/2020 bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo vẫn giữ nội dung kháng cáo về việc xin được hưởng án treo, rút yêu cầu kháng cáo trách nhiệm bồi thường dân sự. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu về việc do bức xúc, nóng giận nhất thời nên đã thiếu kiềm chế, thực hiện hành vi đứng phía sau lưng bị hại đang ngồi xỏm, dùng hai tay bế bị hại ném xuống nền đường, gây ra thương tích cho bị hại; sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, bị cáo đã rất ân hận, đã xin lỗi bị hại và cố gắng lo tiền để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, ngoài lần phạm tội như trên, bị cáo luôn chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị cáo phải tăng mức bồi thường dân sự vì hiện tại bị hại chưa nhận được tiền bồi thường do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Hải, số tiền bồi thường đã bị mất giá; bị hại rút đề nghị về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên kháng nghị đối với bị cáo Lê Ngọc C. Tuy nhiên do tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn nhận tội, vì vậy tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên mức án 15 tháng tù đối với bị hại là nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc C. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Ngọc C, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 21 tháng tù.

- Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo đơn thuần chỉ do nóng nảy, bồng bột mà phạm tội, không đáng bị trừng trị mức án cao như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, hiện bị cáo đã cao tuổi, sức khỏe yếu, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo và kháng nghị:

- Kháng cáo của bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

- Kháng nghị số 05/QĐ-VKSTB ngày 17/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình là đúng thẩm quyền, ban hành trong thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, kháng nghị là hợp lệ, được đưa ra xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc C: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn nhận tội về việc do bức xúc, nóng giận khi bị hại nhổ cây nhãn do bị cáo trồng, nên bị cáo đã có hành vi đứng phía sau dùng hai tay giữ vào hông của bị hại khi bị hại đang ngồi xổm, để bê và ném bị hại về phía bên trái của bị hại, làm cho bị hại bị ngã xuống đường bê tông, gây thương tích cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại Nguyễn Văn T3, lời khai người làm chứng Trần Văn B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, bị cáo Lê Ngọc C đã có hành vi dùng tay nhấc người ông Nguyễn Văn T3 lên và ném xuống đường bê tông, đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 39%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

...”.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng, mức án là quá nhẹ khi tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo không thành khẩn về hành vi phạm tội, bồi thường chưa được ¼ trách nhiệm dân sự. Do đó, kháng nghị số 05/QĐ-VKSTB ngày 17/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy các sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm bị Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Thái Bình kháng nghị đã được khắc phục. Theo quy định pháp luật, tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

- Tại phiên tòa, bị cáo rút một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, vì vậy căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của bị cáo.

- Bị cáo phạm tội trong trường hợp do nóng giận, thiếu kiềm chế trong va chạm với bị hại, hành vi phạm tội đơn giản, không dự mưu trước, không sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức rõ sai lầm, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường cho bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật, có nhiều thành tích được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, bằng khen.

- Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi

cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội là không cần thiết.

Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đề nghị tăng mức bồi thường dân sự. Tuy nhiên, bị hại có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại không kháng cáo bản án. Bị cáo rút kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Như vậy quyết định về trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm hiện không có kháng cáo, không bị kháng nghị, căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có thẩm quyền giải quyết.

Đối với các chi phí điều trị thương tích của ông Nguyễn Văn T3 nếu phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, ông T3 có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355: Không chấp nhận kháng nghị số 05/QĐ-VKSTB ngày 17/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[3] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Lê Ngọc C:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/7/2020 - về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Lê Ngọc C cho UBND xã V, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Ngọc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/7/2020./.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo kháng cáo;
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình